

Bản án số: 71/2020/HS-ST

Ngày: 11-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Châu;

2. Bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Đức - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2020/HSST ngày 03/8/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST - HS ngày 26/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn T; sinh năm: 1999; tại xã TL, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: thôn E, xã TL, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2020 đến ngày 25/4/2020 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Bùi Văn D; sinh năm: 1994; tại xã TL, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: thôn TM, xã TL, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D và bà Bùi Thị A; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 25/11/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 05/10/2017.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2020 đến ngày 25/4/2020 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Đỗ Thanh B; sinh năm: 1976; nơi cư trú: Tiểu khu 5, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 15 phút, ngày 16 tháng 4 năm 2020 tại Quốc lộ 1A thuộc thôn N, xã H, huyện H, Công an huyện H phối hợp với Công an xã H làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát an ninh thì phát hiện Bùi Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B5-74264 chở Bùi Văn D, có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện Bùi Văn D thả từ tay trái xuống đường 01 gói nilon màu trắng ngay cạnh chỗ D và T đang đứng. Tiến hành kiểm tra gói nilon thấy bên ngoài bọc bằng nilon màu trắng có viền màu đỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn nghi là ma túy. Kiểm tra người Bùi Văn T, Bùi Văn D và xe mô tô không phát hiện, thu giữ gì thêm. Ngay tại chỗ Bùi Văn D và Bùi Văn T khai nhận, gói nilon màu trắng Công an mới thu giữ trên là ma túy của T và D mới mua về để sử dụng. Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong gói ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng nilon màu trắng có viền màu đỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là ma túy; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Excited 150 màu đỏ đen, biển kiểm soát 36B5-74264.

Tại bản kết luận giám định số 1199/PC09 ngày 22/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì mặt trước ghi “Vụ Bùi Văn D + Bùi Văn T” niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **1,855g** (*một phẩy tám năm năm gam*) loại: Heroine.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 16 tháng 4 năm 2020, Bùi Văn T vay của Bùi Văn P, sinh năm 1997 ở thôn TD, xã TL, huyện TT số tiền 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và mượn xe mô tô biển kiểm soát 36B5-74264 của Phòng sang nhà Bùi Văn D rủ D xuống huyện Hà Trung đi mua ma túy về sử dụng chung. T đưa cho D 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) rồi chở D xuống thị trấn Hà Trung, khi đến Công ty thuốc lá, T điều khiển xe rẽ vào con đường bên cạnh Công ty rồi đi thẳng qua một ngã ba khoảng 50 mét, T dừng lại trông xe còn D đi bộ lại chỗ một người đàn ông không quen biết hỏi mua 01 gói ma túy với giá 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). D cầm gói ma túy quay lại rồi lên xe T chở về theo đường cũ, khi cả hai đi đến đường Quốc lộ 1A thuộc thôn NT, xã HB, huyện HT thì bị lực lượng công an yêu cầu dừng xe, do sợ nên D đã thả gói ma túy từ tay trái xuống đường nhưng bị Công an phát hiện, thu giữ gói ma túy và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D và T.

Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 03/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo. Xử phạt các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn D mỗi bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: Ngày 16/4/2020 các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 1,855g (*một phẩy tám năm năm gam*) heroine nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây là chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Xét về tính chất vụ án: Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó Bùi Văn T vừa là người khởi xướng, bỏ tiền ra để mua ma túy vừa là người chở D đi mua ma túy, do đó bị cáo T phải chịu trách nhiệm chính. Bùi Văn D là đối tượng trực tiếp mua ma túy và là đối tượng đã bị kết án, ngày 25/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 05/10/2017. Mặc dù đến ngày phạm tội mới đã được

xóa án tích nhưng điều đó cho thấy bị cáo có nhân thân xấu. Do đó bị cáo D cũng phải chịu trách nhiệm hình sự ngang với bị cáo T.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm sự: Các bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bùi Văn D, do D không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

[3]. *Về vật chứng*: Số ma túy cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B5-74264 mà T và D dùng làm phương tiện để đi mua ma túy, đây là tài sản hợp pháp của anh Bùi Văn P, nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hà Trung đã trả lại chiếc xe trên cho anh P là đúng quy định.

[4]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn D.

1. Về tội danh: Các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 30 (*Ba mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 16/4/2020.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 30 (*Ba mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 16/4/2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong (Đặc điểm của phong bì niêm phong theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 07/9/2020).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trịnh Thanh Hương